

Yên Bái, ngày 14 tháng 9 năm 2023

Số: 204/KH-BVHN103

## KẾ HOẠCH

### Hướng dẫn thực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103 năm 2023

#### I. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2073/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Bộ Y tế về Nội dung thực hành đối với bác sĩ chuyên ngành y học cổ truyền, y sĩ chuyên ngành y học cổ truyền để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ Y tế về hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

Căn cứ giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 116/BYT-GPHĐ ngày 07/01/2014 do Bộ Y tế cấp;

Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103 xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103 năm 2023 như sau:

## **II. MỤC ĐÍCH**

### **1. Mục đích:**

Hướng dẫn về nội dung, cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với Bác sĩ y khoa, Bác sĩ Răng Hàm Mặt, Bác sĩ y học cổ truyền, Y sĩ đa khoa, Y sĩ y học cổ truyền, Điều dưỡng viên, Hộ sinh viên và Kỹ thuật viên tại Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103 nhằm bổ sung, củng cố, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho các Bác sĩ, Y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên và hoàn thiện điều kiện để trình cấp có thẩm quyền cấp Chứng chỉ hành nghề theo quy định.

### **2. Đối tượng:**

a) Bác sĩ y khoa (người có văn bằng bác sĩ y khoa, bác sĩ đa khoa) phải phù hợp với chương trình đào tạo, chuẩn năng lực nghề nghiệp của bác sĩ đa khoa theo quy định tại Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18 tháng 05 năm 2015 của Bộ Y tế và phạm vi hoạt động chuyên môn hành nghề của bác sĩ đa khoa quy định tại Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

b) Bác sĩ Răng Hàm Mặt phải phù hợp với chương trình đào tạo, chuẩn năng lực nghề nghiệp của bác sĩ chuyên khoa Răng hàm Mặt, có bằng tốt nghiệp Bác sĩ Răng Hàm Mặt hoặc Bác sĩ định hướng chuyên khoa Răng Hàm Mặt.

c) Bác sĩ y học cổ truyền và Y sĩ y học cổ truyền: Người có bằng tốt nghiệp Bác sĩ y học cổ truyền hoặc Y sĩ y học cổ truyền trình độ trung cấp. Phải phù hợp với chương trình đào tạo, chuẩn năng lực nghề nghiệp của Bác sĩ y học cổ truyền và Y sĩ y học cổ truyền quy định tại Quyết định số 2073/QĐ-BYT ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

d) Y sĩ đa khoa: Người có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp. Phải phù hợp với chương trình đào tạo, chuẩn năng lực nghề nghiệp của Y sĩ đa khoa và phạm vi hoạt động chuyên môn hành nghề của Y sĩ đa khoa quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng, Y sĩ;

đ) Điều dưỡng viên, Hộ sinh viên và Kỹ thuật viên y: Người có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, hoặc cử nhân. Phải phù hợp với chương trình đào tạo, chuẩn năng lực nghề nghiệp của điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên và phạm vi hoạt động chuyên môn hành nghề của điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07

tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

e) Kế hoạch này không áp dụng đối với các chức danh bác sĩ y học dự phòng, bác sĩ chuyên khoa khác. Việc thực hành khám bệnh, chữa bệnh của các chức danh này để cấp chứng chỉ hành nghề được thực hiện theo quy định tại Thông tư khác do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

g) Số lượng thực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: Số lượng có thể tiếp nhận trong năm 25 người.

### **III. NGUYÊN TẮC THỰC HÀNH:**

1. Người thực hành là Bác sĩ y khoa được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

2. Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành. Người thực hành phải bảo đảm đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành quy định tại Khoản 2, Phần IV Kế hoạch này. Trường hợp phải dừng thực hành nghề vì lý do thai sản, tai nạn, hoặc vì các lý do bất khả kháng khác, thì thời gian thực hành nghề được cộng dồn, nhưng thời gian ngắt quãng không quá 6 tháng.

3. Trường hợp Bác sĩ, Y sĩ, Điều dưỡng viên, Kỹ thuật viên được Công ty tuyển dụng (HDLĐ), phân công làm việc tại Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103 mà chưa có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, thì người đã được tuyển dụng cũng phải ký Hợp đồng thực hành với Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103 và được phân công người hướng dẫn thực hành theo quy định tại Kế hoạch này.

4. Việc phân công người hướng dẫn thực hành phải bảo đảm phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành.

### **IV. NỘI DUNG THỰC HÀNH, THỜI GIAN THỰC HÀNH**

#### **1. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh:**

a) Đối với Bác sĩ đa khoa:

- Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở chuẩn năng lực của bác sĩ đa khoa đã được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18 tháng 05 năm 2015 của Bộ Y tế và dựa trên cơ sở các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo tại các trường chuyên ngành y cho bác sĩ đa khoa, bác sĩ y khoa và dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn của bác sĩ đa khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế.

b) Đối với Bác sĩ chuyên khoa Nội, Ngoại, Phụ Sản, Nhi: Trường hợp bác sĩ đa khoa muốn cấp chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn là: khám bệnh, chữa bệnh nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh

chuyên khoa ngoại hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi thì đăng ký thực hành tương ứng theo một trong bốn chuyên khoa nội, ngoại, sản, nhi với thời gian là 18 tháng theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

b) Đối với Bác sĩ Răng Hàm Mặt:

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo tại các trường chuyên ngành y cho bác sĩ chuyên khoa Răng Hàm Mặt và dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn về chuyên khoa Răng Hàm Mặt của Bệnh viện đã được Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định số 3147/QĐ-BYT ngày 21/8/2014 của Bộ Y tế về việc Phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn đối với Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103; Quyết định số 7363/QĐ-BYT ngày 12/12/2018 của Bộ Y tế về việc điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn đối với Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103; Quyết định số 6104/QĐ-BYT ngày 27/12/2019 của Bộ Y tế về việc điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt bổ sung danh mục chuyên môn kỹ thuật đối với Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103;

c) Đối với Bác sĩ Y học cổ truyền:

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo tại các trường chuyên ngành y dược cổ truyền cho bác sĩ y học cổ truyền và dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn của bác sĩ y học cổ truyền theo quy định tại Nội dung 1, Nội dung thực hành đối với bác sĩ chuyên ngành y học cổ truyền ban hành kèm theo Quyết định số 2073/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Bộ Y tế.

d) Đối với Y sĩ Y học cổ truyền:

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo tại các trường chuyên ngành y dược cổ truyền cho Y sĩ y học cổ truyền và dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn của Y sĩ y học cổ truyền theo quy định tại Nội dung 2, Nội dung thực hành đối với Y sĩ chuyên ngành y học cổ truyền để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Quyết định số 2073/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Bộ Y tế.

đ) Đối với Y sĩ đa khoa:

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo tại các trường chuyên ngành y cho y sĩ và dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn của y sĩ đa khoa theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ.

e) Đối với Điều dưỡng viên.

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo tại các trường chuyên ngành y cho điều dưỡng viên Hạng III và Hạng IV, dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn của điều dưỡng viên theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ.

g) Đối với Hộ sinh viên.

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo tại các trường chuyên ngành y cho hộ sinh viên Hạng IV và dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn của hộ sinh viên theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ.

h) Đối với Kỹ thuật viên y.

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo tại các trường chuyên ngành y cho kỹ thuật viên y Hạng III và hạng IV, dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn của kỹ thuật viên y theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ.

## **2. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh:**

a) Đối với Bác sĩ đa khoa:

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là **18 tháng** được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

- Thời gian thực hành chuyên khoa Nội trong đó có Hồi sức cấp cứu: 05 tháng;

- Thời gian thực hành chuyên khoa Ngoại: 03 tháng;

- Thời gian thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa: 03 tháng;

- Thời gian thực hành chuyên khoa Nhi: 04 tháng;

- Thời gian thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác (tai mũi họng, răng hàm mặt, mắt, da liễu, phục hồi chức năng, y học cổ truyền và một số kỹ thuật của chuyên khoa khác theo Thông tư số 35/2019/TT-BYT): 03 tháng.

b) Đối với Bác sĩ chuyên khoa Nội, Ngoại, Phụ Sản, Nhi: Thời gian thực hành tương ứng theo một trong bốn chuyên khoa nội, ngoại, sản, nhi với thời gian là 18 tháng.

b) Đối với Bác sĩ Răng Hàm Mặt:

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là **18 tháng** được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

- Thời gian thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu: 01 tháng;

- Thời gian thực hành chuyên khoa sĩ Răng Hàm Mặt: 17 tháng;

c) Đối với Bác sĩ y học cổ truyền:

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là **18 tháng** được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

+ Thời gian thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu: 03 tháng.

+ Thời gian thực hành Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc tại Khoa Y học cổ truyền-PHCN: 12 tháng.

+ Dược cổ truyền: 03 tháng.

d) Đối với Y sĩ Y học cổ truyền:

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là **12 tháng** được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

+ Thời gian thực hành Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc tại Khoa Y học cổ truyền-PHCN: 10 tháng.

+ Dược cổ truyền: 02 tháng.

e) Đối với Y sĩ đa khoa:

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là **12 tháng** được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

- Thời gian thực hành chuyên khoa Nội trong đó có Hồi sức cấp cứu: 03 tháng;

- Thời gian thực hành chuyên khoa Ngoại: 02 tháng;

- Thời gian thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa: 02 tháng;

- Thời gian thực hành chuyên khoa Nhi: 03 tháng;

- Thời gian thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác (tai mũi họng, răng hàm mặt, mắt, da liễu, phục hồi chức năng, y học cổ truyền theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ: 02 tháng.

g) Đối với Điều dưỡng viên.

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là **9 tháng** được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

- Thời gian thực hành chuyên khoa Nội trong đó có Hồi sức cấp cứu: 02 tháng;

- Thời gian thực hành chuyên khoa Ngoại: 02 tháng;

- Thời gian thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa: 02 tháng;

- Thời gian thực hành chuyên khoa Nhi: 02 tháng;

- Thời gian thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác (tai mũi họng, răng hàm mặt, mắt, da liễu, phục hồi chức năng, y học cổ truyền theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ: 01 tháng.

h) Đối với Hộ sinh viên.

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là **9 tháng** được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

- Thời gian thực hành chuyên khoa Nội trong đó có Hồi sức cấp cứu: 01 tháng;

- Thời gian thực hành chuyên khoa Ngoại: 01 tháng;

- Thời gian thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa: 04 tháng;

- Thời gian thực hành chuyên khoa Nhi: 02 tháng;

- Thời gian thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác (tai mũi họng, răng hàm mặt, mắt, da liễu, phục hồi chức năng, y học cổ truyền theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ: 01 tháng.

i) Đối với Kỹ thuật viên y: Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là **9 tháng** được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

- Thời gian thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu: 01 tháng;

- Thời gian thực hành chuyên khoa Cận lâm sàng: 08 tháng;

k) Đối với Hộ sinh viên.

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là **9 tháng** được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

- Thời gian thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu: 01 tháng;

- Thời gian thực hành chuyên khoa Cận lâm sàng: 08 tháng;

### **3. Thời gian tập huấn:**

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời lượng là 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh quy định tại khoản 2 Phần V Kế hoạch này.

## **IV. QUY TRÌNH THỰC HÀNH**

### **1. Đối với người không làm việc tại Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103:**

a) Bước 1: Người thực hành nộp đơn đề nghị thực hành theo Mẫu 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ và bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn liên quan đến y tế gửi đến phòng Kế hoạch tổng hợp;

b) Bước 2: Sau khi nhận đơn đề nghị thực hành, nếu đồng ý tiếp nhận người thực hành, Phòng Kế hoạch tổng hợp soạn thảo Hợp đồng thực hành với người thực hành theo Mẫu 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP và cho người thực hành nghề ký hợp đồng. Trường hợp

không tiếp nhận thì Phòng Kế hoạch tổng hợp soạn thảo văn bản phản hồi cho người thực hành biết và nêu rõ lý do, trình ký Giám đốc Bệnh viện.

c) Bước 3: Sau khi người thực hành hoàn thành nghĩa vụ nộp phí thực hành theo thoả thuận trong hợp đồng thực hành, Phòng KHTH soạn thảo quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP trình ký Giám đốc Bệnh viện.

d) Bước 4: Hướng dẫn thực hành tại các khoa:

- Người thực hành:

+ Tuân thủ nội quy, quy chế của Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103.

+ Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn của Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103.

+ Tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành. Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung và thời gian thực hành. Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác thì thời gian thực hành được cộng dồn nhưng ngắt quãng không quá 6 tháng.

+ Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103 trong quá trình thực hành.

+ Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thoả thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103.

+ Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

- Người trực tiếp hướng dẫn thực hành:

+ Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Giám đốc Bệnh viện. Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn hoặc có lý do chính đáng khác, người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo Giám đốc Bệnh viện.

+ Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.

+ Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành. Người xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành do Giám đốc Bệnh viện quyết định.



+ Tổ chức hoạt động hướng dẫn thực hành theo nội dung hướng dẫn thực hành và Kế hoạch hướng dẫn thực hành của Bệnh viện.

+ Theo dõi, đánh giá, nhận xét kết quả thực hành của người thực hành theo từng nội dung quy định trong Mẫu Phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành theo mẫu đính kèm Thông tư 21/2020/TT-BYT ngay sau khi người thực hành kết thúc thời gian thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình

- Người hướng dẫn thực hành hướng dẫn nội dung nào thì phải nhận xét theo nội dung đó.

đ) Bước 5: Nhận xét kết quả thực hành:

- Người thực hành làm bản thu hoạch, nộp cho phòng KHTH và người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành nhận xét, đánh giá về kết quả thực hành theo mẫu đính kèm Thông tư 21/2020/TT-BYT ngay sau khi người thực hành hoàn thành nội dung thực hành và nộp cho phòng KHTH..

e) Bước 6: Cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành:

Sau khi người thực hành hoàn thành xong quá trình thực hành, Phòng Kế hoạch tổng hợp căn cứ phiếu đánh giá nhận xét quá trình thực hành của tất cả những người hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng thực hành nghề của người thực hành. Nếu người thực hành đã hoàn tất mọi nghĩa vụ, soạn Giấy xác nhận quá trình thực hành theo Mẫu 2 Phụ lục I Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ trình ký Giám đốc Bệnh viện và cấp cho người thực hành.

## **2. Đối với người tuyển dụng (HDLĐ) hoặc đang làm việc tại Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103:**

a) Bước 1: Người thực hành làm đơn đề nghị thực hành theo Mẫu 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ và nộp bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn kỹ thuật liên quan đến y tế gửi đến phòng KHTH, Phòng KHTH soạn thảo Hợp đồng thực hành với người thực hành theo Mẫu 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP và cho người thực hành nghề ký hợp đồng.

b) Bước 2: Phòng KHTH trình Giám đốc Bệnh viện ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

c) Bước 3. Hướng dẫn thực hành tại các khoa: Người thực hành và người hướng dẫn thực hành có trách nhiệm như Điểm d (bước 4) Khoản 1 Mục IV (Quy trình thực hành) Kế hoạch này.

c) Bước 4: Nhận xét kết quả thực hành: Người thực hành làm bản thu hoạch nộp cho người hướng dẫn thực hành và Phòng Kế hoạch tổng hợp. Người hướng dẫn thực hành đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công theo mẫu đính kèm Thông tư 21/2020/TT-BYT ngay sau khi người thực hành hoàn thành nội dung thực hành.

d) Bước 5: Cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành

Sau khi người thực hành hoàn thành xong quá trình thực hành, Phòng Kế hoạch tổng hợp căn cứ phiếu đánh giá nhận xét quá trình thực hành của tất cả những người hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng thực hành nghề của người thực hành. Nếu người thực hành đã hoàn tất mọi nghĩa vụ, soạn Giấy xác nhận quá trình thực hành theo Mẫu 2 Phụ lục I Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ trình ký Giám đốc Bệnh viện và cấp cho người thực hành.

**2. Số lượng người hướng dẫn và số lượng người thực hành có thể tiếp nhận:**

- Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận: 50 người.
- Số lượng người hướng dẫn thực hành: 53 người. Danh sách người hướng dẫn thực hành (có Danh sách kèm theo Kế hoạch này).

## VII. CHI PHÍ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

### 1. Chi phí hướng dẫn thực hành (Phí thực hành):

Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103 căn cứ Quyết định số 227/QĐ-HNQT ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hữu Nghị Quốc Tế về quy định mức thu phí thực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh từ năm 2023.

Mỗi Bác sĩ, Y sĩ, Điều dưỡng viên, Hộ sinh viên và Kỹ thuật viên đến thực hành lâm sàng tại đơn vị để cấp xác nhận thời gian thực hành làm chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sẽ đóng mức phí thực hành như sau:

a) Đối với người không làm việc tại Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103:

TT	CHỨC DANH THỰC HÀNH	Thời gian thực hành (tháng)	Mức thu phí thực hành (đồng/tháng)
1	Bác sĩ đa khoa, Bs Nội khoa, Bs Ngoại khoa, Bs Phụ Sản, Bs Nhi	18	2.000.000
2	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	18	3.000.000
3	Bác sĩ Y học cổ truyền	18	2.000.000
4	Y sĩ đa khoa	12	1.500.000

5	Y sỹ y học cổ truyền	12	1.500.000
6	Điều dưỡng viên	9	1.500.000
7	Hộ sinh viên	9	1.500.000
8	Kỹ thuật viên	9	1.500.000

b) Đối với người tuyển dụng (HĐLĐ) hoặc đang làm việc tại Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103: Mức thu, hình thức thu do Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hữu Nghị Quốc Tế quyết định.

**2. Nộp phí thực hành:** Phí thực hành nộp một lần/đợt thực hành.

**3. Nhận lại phí thực hành:**

Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, tai nạn, suy giảm sức khỏe do bệnh tật hoặc do tai nạn, di chuyển nơi cư trú hoặc vì lý do bất khả kháng khác không thể tiếp tục thực hành nghề theo nội dung hợp đồng thực hành nghề đã ký, người hành nghề được nhận lại số tiền đã nộp sau khi trừ số tiền phí thực hành tương ứng cho thời gian đã thực hành.

## VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Phòng Tổ chức nhân sự:**

- Phối hợp phòng Kế hoạch tổng hợp tổ chức thực hiện quy trình hướng dẫn thực hành nghề theo kế hoạch này.

- Tiếp nhận hồ sơ đối với người tuyển dụng (HĐLĐ) hoặc bổ sung hồ sơ (nếu có) đối với người đang làm việc tại Bệnh viện trình Giám đốc quyết định tiếp nhận thực hành.

**2. Phòng Kế hoạch tổng hợp:**

- Phối hợp phòng Tổ chức-Hành chính tổ chức thực hiện quy trình hướng dẫn thực hành nghề theo kế hoạch này.

- Theo dõi, quản lý, đánh giá quá trình thực hành.

- Căn cứ Phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành, lập Giấy xác nhận quá trình thực hành cho người thực hành theo kế hoạch này.

- Hằng năm báo cáo Sở Y tế Yên Bái về hoạt động hướng dẫn thực hành của Bệnh viện.

**3. Phòng Pháp chế:**

- Kiểm soát, bảo đảm tính pháp lý hồ sơ người hành nghề theo quy định của Pháp luật.

- Theo dõi, giám sát, quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành của Bệnh viện.

**4. Phòng Công nghệ thông tin:** Có trách nhiệm đăng tải công khai kế hoạch hướng dẫn thực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh này trên trang

thông tin điện tử, Link: <https://benhviendakhoahuunghi103.vn/thuc-hanh-cap-chung-chi-hanh-nghe-y/> của Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103.

**5. Các khoa/phòng liên quan:** Tiếp nhận, phối hợp với Phòng Kế hoạch tổng hợp và Phòng Tổ chức – Hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho người thực hành và người hướng dẫn thực hành hoàn thành tốt quá trình thực hành.

**\* Đính kèm Kế hoạch này:**

- Mẫu Phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành;
- Danh sách người hướng dẫn thực hành;
- Quy trình hướng dẫn thực hành đối với người không làm việc tại Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103.
- Quy trình hướng dẫn thực hành đối với tuyển dụng (HĐLĐ) hoặc đang làm việc tại Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103:

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103 năm 2023. Đề nghị các khoa, phòng nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các khoa, phòng, cá nhân báo cáo về Giám đốc Bệnh viện (Phòng Kế hoạch tổng hợp) để xem xét giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế Yên Bái;
- Tổng giám đốc Công ty;
- Ban Giám đốc Bệnh viện;
- Các phòng nghiệp vụ, chuyên môn;
- Lưu HC.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Lê Hồng Đức**

SỞ Y TẾ TỈNH YÊN BÁI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA  
HỮU NGHỊ 103

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../PNXTH

Yên Bái, ngày ... tháng ... năm 202...

**PHIẾU NHẬN XÉT  
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

**1. Người hướng dẫn thực hành:**

- Họ và tên:.....
- Số chứng chỉ hành nghề KBCB:.....
- Phạm vi hoạt động chuyên môn:.....
- Khoa, đơn vị làm việc:.....

**2. Người thực hành:**

- Họ và tên: .....Ngày tháng năm sinh:...../...../.....
- Số CMND/ Thẻ căn cước:.....
- Thời gian thực hành: (Từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm).....
- .....
- Chuyên khoa đăng ký thực hành (ghi theo các chuyên khoa quy định tại Khoản 2 Phần V Kế hoạch này):.....
- Địa điểm thực hành (ghi tên khoa thực hành):.....

**3. Kết quả thực hành:**

- Năng lực thực hành chuyên khoa:.....
- Ý thức, tổ chức kỷ luật trong thời gian thực hành:.....

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**  
(Ký ghi rõ họ, tên)

SỞ Y TẾ YÊN BÁI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA  
HỮU NGHỊ 103



DANH SÁCH BÁC SĨ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH  
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm theo Kế hoạch số 204/KH-BVHN103 ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa Hữu Nghị 103)

TT	HỌ VÀ TÊN	Văn bằng chuyên môn	Chứng chỉ khác	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Đơn vị (Khoa, Bộ phận)
1	Lê Hồng Đức	Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ CKII gây mê hồi sức.		000002/YB-CCHN	Gây mê hồi sức	Giám đốc chuyên môn
2	Hồ Hữu Hoá	Bác sĩ đa khoa, Thạc sĩ y học	Siêu âm ổ bụng, Nội soi tiêu hóa, Thực hành điện tâm đồ trong cấp cứu cho bác sĩ, điều trị tăng huyết áp và đái tháo đường thách thức và hành động, siêu âm trong hồi sức cấp cứu, ứng dụng công nghệ Laser và tế bào gốc trong thẩm mỹ da, ứng dụng Laser trong thẩm mỹ da, Thẩm mỹ và ứng dụng công nghệ laser, tế bào gốc trong chuyên ngành Da liễu, đào tạo Da liễu cơ bản, Giấy CN khám, chữa bệnh Lao	000025/YB-CCHN 772/QĐ-SYT 178/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Nội soi tiêu hóa Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh da liễu cơ bản	Giám đốc Điều hành
3	Hoàng Văn Môn	Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ CKI ngoại sản,	Siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa, phẫu thuật nội soi cơ bản, phẫu thuật điều trị bệnh trĩ, phẫu thuật nội soi can thiệp qua đường niệu quản.	000334/YB-CCHN 558/QĐ-SYT 783/QĐ-SYT	Khám, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản. Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Phẫu thuật nội soi chuyên ngành Ngoại khoa. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Phó Giám đốc- Khoa Ngoại- GMHS

*Handwritten signature*



4	Đàm Thị Minh Hiền	Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ CKI Hồi sức cấp cứu	Siêu âm đoán, Siêu âm Doppler ,Siêu âm phụ sản	000075/YB- CCHN	Khám, chữa bệnh Nội khoa; Siêu âm chẩn đoán; Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu- HSTC-CD
5	Hoàng Thị Nga	Bác sĩ đa khoa	Hồi sức cấp cứu cơ bản, chẩn đoán và điều trị bệnh lý hô hấp, Cấp cứu hô hấp, Chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp cơ bản và nâng cao	003446/YB- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Cấp cứu- HSTC-CD
6	Nguyễn Hồng Hải	Bác sĩ đa khoa	Bác sỹ định hướng chuyên ngành Sản phụ khoa, Siêu âm tổng quát, Kỹ thuật soi tử cung.	000039/YB- CCHN 779/QĐ-SYT	Khám, chữa bệnh chuyên khoa.Phụ Sản; Siêu âm tổng quát. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Khám bệnh
7	Trịnh Xuân Hội	Bs y khoa chuyên ngành Nội-Nhi-Lây, Bs chuyên khoa cấp II Tim mạch	Bác sỹ Cao cấp.	003637/HNO- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa thuộc hệ Nội: Tim mạch.	Phòng Khám bệnh Nội-Tim mạch-Nhi
8	Nguyễn Tuấn Ngọc	Bác sĩ đa khoa, Thạc sĩ nhi khoa		0002395/YB- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Phòng Khám bệnh Nội-Nhi
9	Nguyễn Chính Cảnh	Bác sĩ đa khoa	Bác sỹ ĐH tai mũi họng, Nội soi đường tiêu hoá trên.	003744/YB- CCHN 136/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Phòng khám Tai mũi họng
10	Thang Thị Duyên	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ định hướng Chẩn đoán hình ảnh cơ bản, Điện tâm đồ cơ bản, Kỹ thuật chụp và chẩn đoán MRI	003878/YB- CCHN 304/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh bằng chẩn đoán hình ảnh	Phòng Siêu âm

11	Lương Kim Ngọc	Bác sĩ đa khoa, Bs CKI nội	Quản lý bệnh tiểu đường; khám, chữa bệnh Lao	000933/YB-CCHN 781/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Nội tổng hợp
12	Hoàng Thị Thanh Huyền	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ định hướng chuyên khoa Nhi, An toàn tiêm chủng, Chẩn đoán và điều trị COVID-19, Khám, chữa bệnh Lao	003742/YB-CCHN 134/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Khoa Nội tổng hợp
13	Hoàng Việt Tâm	Bác sĩ đa khoa, bác sĩ CKI Ngoại khoa	Phẫu thuật nội soi cơ bản, Siêu âm tổng quát.	000038/YB-CCHN 494/QĐ-SYT 780/QĐ-SYT	Khám, chữa bệnh chuyên ngành chấn thương chỉnh hình; Siêu âm tổng quát Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại; Phẫu thuật nội soi cơ bản. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Ngoại-GMHS
14	Bùi Vũ Giang	Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ CK I Gây mê hồi sức	Bác sĩ định hướng gây mê hồi sức	003140/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Gây mê hồi sức.	Khoa Ngoại-GMHS
15	Trương Văn Tùng	Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ CKI Sản phụ khoa	Nội soi da dày tá tràng, Siêu âm chuẩn đoán trong sản phụ khoa, Phẫu thuật nội soi trong phụ khoa, kỹ thuật soi cổ tử cung, phẫu thuật nội soi Phụ khoa.	004102/YB-CCHN 491/QĐ-SYT 774/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh Nội khoa, Nội soi tiêu hóa. Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa. Phẫu thuật nội soi trong Sản phụ khoa. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Khoa Phụ sản

3270  
HINH  
Y CŌI  
NGHĨ Q  
ĐINH V  
ĐA KH  
HƯU N  
103  
BÀI



16	Hoàng Thị Sơn	Bác sĩ đa khoa	Dinh dưỡng lâm sàng, An toàn tiêm chủng, chẩn đoán và điều trị COVID-19, Khám, chữa bệnh Lao	003279/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Phụ sản
17	Hoàng Hà Long	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ sản phụ khoa cơ bản, Siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa	004196/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Phụ sản
18	Nguyễn Văn Bình	Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ CKI Mắt	Đã thực hiện được kỹ thuật thay thủy tinh thể nhân tạo bằng phương pháp phaco. Chẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật viên Phaco cơ bản, Phẫu thuật viên phaco.	000051/YB-CCHN 776/QĐ-SYT	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Mắt Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khoa Liên CK Mắt-TMH-RHM
19	Nguyễn Diệu Thúy	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ định hướng Chuyên khoa tai mũi họng	003406/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai- Mũi – Họng	Phòng khám Tai Mũi Họng
20	Trần Duy Thanh	Bác sĩ đa khoa	Chứng chỉ định hướng chuyên khoa Răng miệng	004026/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Phòng RHM
21	Phạm Thành Công	Bác sĩ đa khoa, Bs chuyên khoa cấp I Răng hàm mặt		003721/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Phòng RHM
22	Phạm Thị Hiếu	Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ chuyên khoa I Y học cổ truyền	Châm cứu châm tê, bác sĩ y học cổ truyền Việt Nam, chuyên môn sau đại học Y học cổ truyền,	000214/YB-CCHN	Khám, chữa bệnh Chuyên khoa YHCT	Khoa Y học cổ truyền-PHCN

30	Đào Thị Huệ	Cao đẳng điều dưỡng		000012/YB-CCHN	Thực hiện y lệnh của bác sỹ	Khoa Khám bệnh
31	Bùi Thị Lệ Thu	Cao đẳng điều dưỡng	Nội soi tiêu hóa cơ bản	000026/YB-CCHN	Thực hiện y lệnh của bác sỹ	Khoa Khám bệnh
32	Nguyễn Thị Hà	Cao đẳng điều dưỡng		000082/YB-CCHN	Thực hiện y lệnh của bác sỹ	Khoa Khám bệnh
33	Trần Quang Hòa	Cao đẳng điều dưỡng		002918/YB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh ngành nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Khám bệnh
34	Bùi Thị Ánh Tuyết	Cao đẳng điều dưỡng	Chăm sóc người bệnh cấp cứu	002900/YB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Khoa Khám bệnh
35	Đặng Hồng Nhung	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng chuyên khoa chấn thương chỉnh hình, điều dưỡng ngoại khoa	000837/YB-CCHN	Thực hiện y lệnh của bác sỹ	Khoa Nội tổng hợp
36	Đặng Quốc Bảo	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện y lệnh của bác sỹ	000227/YB-CCHN	Thực hiện y lệnh của bác sỹ	Khoa Nội tổng hợp
37	Phạm Thị Xuyên	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện y lệnh của bác sỹ	000056/YB-CCHN	Thực hiện y lệnh của bác sỹ	Khoa Nội tổng hợp
38	Nguyễn T. Hoàng Lan	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng nhi khoa	000350/YB-CCHN	Thực hiện y lệnh của bác sỹ	Khoa Nội tổng hợp
39	Giang Thị Hằng Nga	Cao đẳng Điều dưỡng,		000047/YB-CCHN	Thực hiện y lệnh của bác sỹ	Khoa Ngoại - GMHS
40	Bùi Ngọc Hiền	Cao đẳng Điều dưỡng	Kỹ thuật viên Gây mê	000853/YB-CCHN	Thực hiện y lệnh của bác sỹ	Khoa Ngoại - GMHS

12-G  
 VH  
 HẠ  
 ỚC T  
 IÊN  
 OÀ  
 3HI  
 1/15

*Handwritten signature*

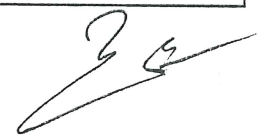
23	Phan Thị Khánh Vân	Bs Y học cổ truyền, Bác sĩ chuyên khoa I Y học cổ truyền	Bác sĩ định hướng chuyên khoa phục hồi chức năng, Phục hồi chức năng tại bệnh viện.	003363/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.	Khoa Y học cổ truyền-PHCN
24	Nguyễn Hồng Yến	Bác sĩ y học cổ truyền	Chúng chỉ kiến thức và thực hành cơ bản : Siêu âm	003846/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.	Bác sĩ Y học cổ truyền
25	Lê Kiều Uyên	Bác sĩ y học cổ truyền		004073/YB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.	Bác sĩ Y học cổ truyền
26	Nguyễn Thị Thuận	Bác sĩ chuyên tu đa khoa, Bác sĩ chuyên khoa I y tế cộng đồng	Bác sĩ Da liễu	000085/YB-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Khoa Da liễu
27	Nguyễn Thị Giang	Bác sĩ đa khoa	Định hướng chuyên khoa Huyết học- truyền máu, Ứng dụng công nghệ laser trong chăm sóc sắc đẹp, Thẩm mỹ và ứng dụng công nghệ laser, tế bào gốc trong chuyên ngành Da liễu, Da liễu cơ bản	000150/YB-CCHN 12/QĐ-SYT 176/QĐ-SYT	Xét nghiệm, huyết học truyền máu Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh da liễu cơ bản	Khoa Da liễu
28	Hà Thị Huyền	Cao đẳng điều dưỡng	Chăm sóc người bệnh cấp cứu	002888/YB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Khoa Cấp cứu-HSTC-CD
29	Đỗ Quang Linh	Cử nhân điều dưỡng		004096/YB-CCHN	Thực hiện theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Cấp cứu-HSTC-CD

41	Nguyễn Anh Tú	Cao đẳng Điều dưỡng	Kỹ thuật viên dụng cụ	003457/YB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh ngành nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Ngoại - GMHS
42	Triệu Thị Huê	Cao đẳng điều dưỡng		003565/YB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh ngành nghề nghiệp điều dưỡng	Khoa Ngoại - GMHS
43	Nguyễn Kim Cúc	Cao đẳng hộ sinh		001557/YB-CCHN	Thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Khoa Phụ sản
44	Đỗ Thị Như	Cao đẳng hộ sinh	Đỡ đẻ ăn toàn	003570/YB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh.	Khoa Phụ sản
45	Nguyễn Thị Hồng	Cao đẳng điều dưỡng		000036/YB - CCHN	Thực hiện y lệnh của bác sỹ.	Khoa liên chuyên khoa Mắt - TMH - RHM
46	Trần Việt Mỹ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng Mắt	003019/YB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh ngành nghề nghiệp điều dưỡng.	Khoa liên chuyên khoa Mắt - TMH - RHM
47	Nguyễn Văn Dự	Bác sĩ CKI chẩn đoán hình ảnh		000280/YB-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Cận lâm sàng



24

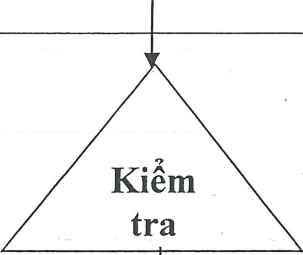
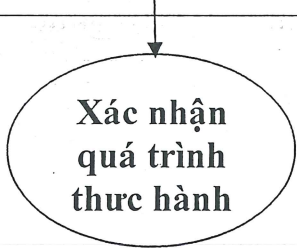
48	Trần Văn Linh	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học		003862/YB-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh.	Phòng X-quang
49	Trần Văn Toàn	Cử nhân xét nghiệm y học		003330/YB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Phòng Xét nghiệm
50	Lê Nho Hà	Cử nhân xét nghiệm y học		004122/YB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Phòng Xét nghiệm
51	Trịnh Thế Vinh	Cử nhân xét nghiệm y học		003879/YB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Phòng Xét nghiệm
52	Đào Ngọc Thành	Đại học Dược		0546/YB-CCHND	Nhà thuốc	Khoa Dược
53	Nguyễn Thị Thanh	Đại học Dược		234/CCHN-D-SYT-YB	Bán lẻ thuốc thành phẩm, trừ vắc xin. Nhà thuốc, Quầy thuốc, Tủ thuốc trạm y tế xã.	Khoa Dược



**QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI VỚI NGƯỜI THỰC HÀNH KHÔNG PHẢI LÀ NHÂN VIÊN CỦA BỆNH VIỆN**  
(Kèm theo Kế hoạch số 204/KH-BVHN103 ngày 14 tháng 9 năm 2023)

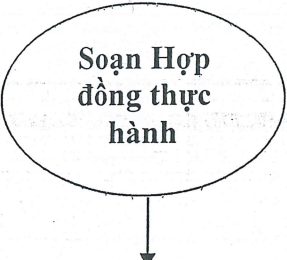
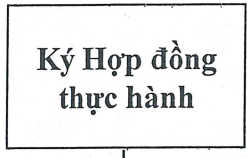

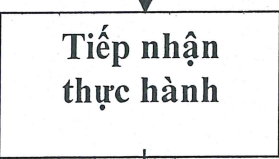
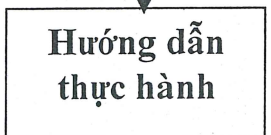

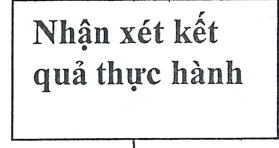


Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/các biểu mẫu
Phòng KHTH	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;">Tiếp nhận đăng ký thực hành</div>	1. Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở KCB. 2. Sơ yếu lý lịch, Giấy KSK, Bản sao công chứng Giấy khai sinh, Bản sao công chứng Bằng chuyên môn, kỹ thuật.
Người thực hành và Giám đốc BV	<div style="border: 1px solid black; padding: 10px; text-align: center;">Ký Hợp đồng thực hành</div>	1. Phòng KHTH soạn thảo hợp đồng 2. Hợp đồng thực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Người thực hành	<div style="border: 1px solid black; padding: 10px; text-align: center;">Đóng phí thực hành</div>	Người thực hành nghề đóng phí thực hành một lần/thời gian thực hành..
Phòng KHTH	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;">Ra quyết định phân công</div>	1. Phòng KHTH soạn QĐ tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành. 2. Quyết định tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành tại cơ sở KCB
Phòng KHTH	<div style="border: 1px solid black; padding: 10px; text-align: center;">Tiếp nhận thực hành</div>	Phòng KHTH dẫn người thực hành lên khoa thực hành, hướng dẫn tự chăm công hằng ngày
Người hướng dẫn thực hành	<div style="border: 1px solid black; padding: 10px; text-align: center;">Hướng dẫn thực hành</div>	Người hướng dẫn thực hành có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành theo thời gian ghi trong quyết định phân công
Người thực hành	<div style="border: 1px solid black; padding: 10px; text-align: center;">Viết bản thu hoạch</div>	Sau khi kết thúc thời gian thực hành, người thực hành viết bản thu hoạch gửi người hướng dẫn thực hành và Phòng KHTH

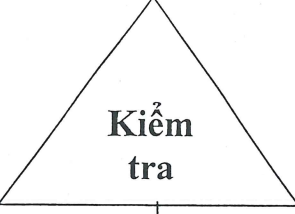

Người hướng dẫn thực hành	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> <b>Nhận xét kết quả thực hành</b> </div>	Phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh
Phòng KHTH	<div style="text-align: center;">  </div>	Phòng KHTH kiểm tra việc tuân thủ thời gian thực hành, việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng
Phòng KHTH	<div style="text-align: center;">  </div>	Giấy xác nhận quá trình thực hành

34

**QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI VỚI NGƯỜI  
TUYỂN DỤNG (HĐLĐ) HOẶC ĐANG LÀM VIỆC TẠI BỆNH VIỆN**  
(Kèm theo Kế hoạch số 204/KH-BVHN103 ngày 14 tháng 9 năm 2023)

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/các biểu mẫu
Phòng KHTH	 <p style="text-align: center;">Soạn Hợp đồng thực hành</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở KCB.</li> <li>Sơ yếu lý lịch, Giấy KSK, Bản sao công chứng Giấy khai sinh, Bản sao công chứng Bằng chuyên môn, kỹ thuật.</li> <li>Hợp đồng thực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh</li> </ol>
Người thực hành và Giám đốc BV	 <p style="text-align: center;">Ký Hợp đồng thực hành</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Phòng KHTH soạn thảo hợp đồng</li> <li>Hợp đồng thực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh</li> </ol>
Phòng KHTH	 <p style="text-align: center;">Ra quyết định phân công</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Phòng KHTH soạn QĐ tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành.</li> <li>Quyết định tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành tại cơ sở KCB</li> </ol>
Phòng KHTH	 <p style="text-align: center;">Tiếp nhận thực hành</p>	Phòng KHTH thông báo người hướng dẫn thực hành và người thực hành thực hiện thực hành
Người hướng dẫn thực hành	 <p style="text-align: center;">Hướng dẫn thực hành</p>	Người hướng dẫn thực hành có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành theo thời gian ghi trong quyết định phân công
Người thực hành	 <p style="text-align: center;">Viết bản thu hoạch</p>	Sau khi kết thúc thời gian thực hành, người thực hành viết bản thu hoạch gửi người hướng dẫn thực hành và Phòng KHTH
Người hướng dẫn thực hành	 <p style="text-align: center;">Nhận xét kết quả thực hành</p>	Phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh



Phòng KHTH		Phòng KHTH kiểm tra việc tuân thủ thời gian thực hành, việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng
Phòng KHTH		Giấy xác nhận quá trình thực hành

*Handwritten signature*